

Ngày 20/10/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**CTD: LNST 9 tháng đạt 961 tỷ đồng, tăng 114% so với cùng kỳ**

CTD - CTCP Xây dựng Cotecons - Lũy kế 9 tháng, Cotecons đạt doanh thu 13.462 tỷ đồng – tăng 64%; Lợi nhuận sau thuế đạt 961 tỷ đồng – tăng 114% so với cùng kỳ 2015. EPS 9 tháng của Cotecons đạt 19.445 đồng.

**PGS: LNST Q3 đạt 30 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ**

PGS - CTCP KD Khí miền Nam - Công bố BCTC quý 3/2016 với doanh thu tăng mạnh 44% lên gần 1.390 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt gần 30 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2015.







**TCT: LNST 9 tháng đạt 70 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ**

TCT - CTCP Cáp treo núi Bà Tây Ninh - Quý 3/2016, TCT đạt 19,2 tỷ đồng doanh thu (-36% qoq). LNST đạt 4,28 tỷ đồng, giảm 1 tỷ đồng so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, TCT đạt 128,56 tỷ đồng doanh thu (-12% yoy). LNST đạt 70 tỷ đồng (+18% yoy); EPS đạt 5.477 đồng/cp.

**TNG: LNST 9 tháng đạt 70 tỷ đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ**

TNG - CTCP Đầu tư và Thương mại TNG - Quý 3/2016, doanh thu thuần đạt 595,2 tỷ đồng (-5% qoq); LNST đạt 29,45 tỷ đồng(+18% qoq). Lũy kế 9 tháng từ đầu năm, TNG đạt hơn 1.451 tỷ đồng doanh thu thuần (+2% yoy); LNST đạt hơn 70 tỷ đồng (+18,8% yoy và 61,7% kế hoạch năm).

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ 	Dow Jones	↑	40.68 18,202.62
	Nasdaq	↑	2.57 5,246.41
	S&P 500	↑	4.69 2,144.29
CHÂU ÂU 	FTSE 100	↓	-9.14 7,012.78
	DAX 	↑	19.63 10,665.31
CHÂU Á 	CAC 40 	↑	3.34 4,523.64
	Nikkei 225	↑	236.59 17,235.50
CHÂU Á 	Hang Seng	↑	69.43 23,374.40
	Shanghai	↓	-0.26 3,084.46

(Nguồn: Stockbiz.vn; Vietstock.vn; Cafef.vn; Ndh.vn; TTXVN;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 20/10/2016)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Việt Nam có hơn 40 tỷ USD dự trữ ngoại hối**

Sáng 20/10, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã trình bày Báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và nhiệm vụ năm 2017 trước Quốc hội. Bên cạnh các kết quả chung, báo cáo cũng nhận định tình hình tỷ giá và thị trường ngoại tệ, thị trường vàng thời gian qua ổn định. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam đạt trên 40 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay. Chi tiết xin xem tại: <http://www.stockbiz.vn/News/2016/10/20/696176/viet-nam-co-hon-40-ty-usd-du-tru-ngoai-hoi.aspx>

**9 tháng: Xuất khẩu xi măng đạt 429,3 triệu USD, giảm 17.2% so với cùng kỳ**

Theo số liệu thống kê, xuất khẩu xi măng 9 tháng đạt 11,3 triệu tấn, trị giá 429,3 triệu USD, giảm 6.6% về lượng và giảm 17.2% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, sản lượng tiêu thụ xi măng năm 2016 dự báo tăng so với năm trước nhưng vẫn không thể hoạt động hết công suất vì cầu trên thị trường không theo được cung. Philippin vượt qua thị trường Bangladesh trở thành thị trường xuất khẩu xi măng lớn nhất của Việt Nam, trị giá 133,45 triệu USD, chiếm 31% tổng trị giá xuất khẩu. Chi tiết xin xem tại: <http://thoibao.today/paper/nganh-xi-mang-cau-van-khong-bat-kip-cung-1237324>

**Ngày 20/10: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.005 đồng, giảm 6 đồng so với sáng hôm qua**

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 20/10/2016 là 22.005 đồng, giảm tiếp 6 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là phiên thứ hai liên tiếp tỷ giá được điều chỉnh giảm. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.665 đồng và tỷ giá sàn là 21.345 đồng/USD. Cụ thể, Vietinbank và BIDV đang niêm yết USD ở mức 22.275-22.345 đồng, cùng tăng 5 đồng ở cả hai chiều.

**Sáng ngày 20/10: Giá vàng SJC ở mức 35,62-35,69 triệu đồng/lượng**

Mở cửa đầu ngày, Công ty Vàng bạc đá quý DOJI báo giá vàng miếng SJC ở 35,62 - 35,69 triệu đồng. Mỗi lượng tăng 20.000 đồng chiều mua vào và 30.000 đồng chiều bán ra so với cuối ngày hôm qua. Chốt phiên Mỹ, giá vàng tăng 0,5% lên 1.268,44 USD một ounce. Trong phiên, có lúc giá vượt lên 1.273,34 USD - mức cao nhất từ ngày 5/10. Tương tự, vàng giao tương lai cũng tăng 0,6% lên 1.269,9 USD. Sang đầu phiên Á, giá tiếp tục đi lên và đến 9h (giờ Hà Nội), giao dịch ở 1.271 USD một ounce.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 19/10: Chỉ số Dow Jones tăng 0,2% lên 18.202,62 điểm**

Sắc xanh phủ khắp bản đồ chứng khoán Âu-Mỹ trong phiên ngày 19/10, trong bối cảnh các nhà giao dịch hướng sự chú ý đến cuộc tranh luận giữa hai ứng viên Tổng thống Mỹ. Giá cổ phiếu của ngành năng lượng và ngân hàng đi lên cũng đã củng cố thêm cho thị trường chứng khoán Phố Wall. Cụ thể, chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 0,2% lên 18.202,62 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,2% lên 2.144,29 điểm. Chỉ số công nghệ Nasdaq Composite cộng thêm 0,1% lên 5.246,41 điểm.

**Ngày 19/10: Dầu thô tăng 2,6%, lên 51,60 USD/thùng**

Giá dầu thế giới trong phiên giao dịch ngày 19/10 tăng khoảng 2% sau khi thị trường nhận được thông tin cho hay lượng dự trữ dầu của Mỹ bất ngờ giảm mạnh. Kết thúc phiên 19/10 tại thị trường New York, giá dầu thô ngọt nhẹ Mỹ (WTI) giao tháng 11/2016 tăng 1,31 USD (2,6%) lên 51,60 USD/thùng. Giá dầu Brent tại London tăng 99 xu Mỹ (1,9%) lên 52,67 USD/thùng.

Ngày 20/10/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-2,50/-0,36%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>686.39</b>
Khối lượng (cp)		<b>121,092,926</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>2,373.43</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>96</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>154</b>
Số cp đứng giá	→	<b>64</b>

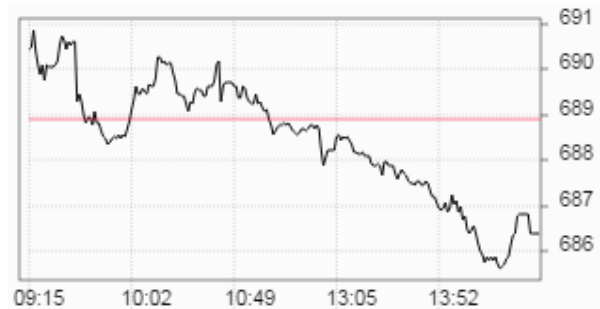
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-0,46/-0,54%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>85.08</b>
Khối lượng (cp)		<b>48,359,028</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>519.59</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>83</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>106</b>
Số cp đứng giá	→	<b>189</b>

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

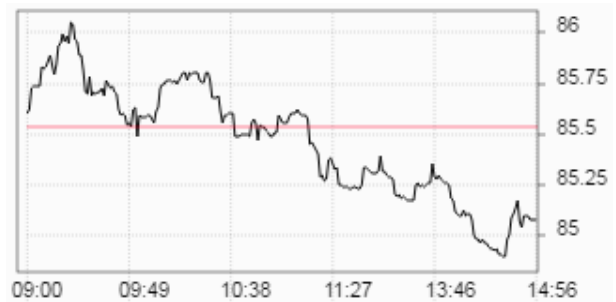
TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>5,402,346</b>	<b>1,498,540</b>
BÁN	<b>6,921,366</b>	<b>1,207,905</b>
MUA - BÁN	<b>-1,519,020</b>	<b>290,635</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
STG	24.5	26	26	24.3	278,380	↑ 7.0%
HOT	20.7	23.8	23.8	20.7	20	↑ 7.0%
VPS	30.7	30.7	30.7	30.6	49,270	↑ 7.0%
VRC	10	10	10	10	40,850	↑ 7.0%
ROS	59.3	63.4	63.4	59.3	870,930	↑ 6.9%

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**



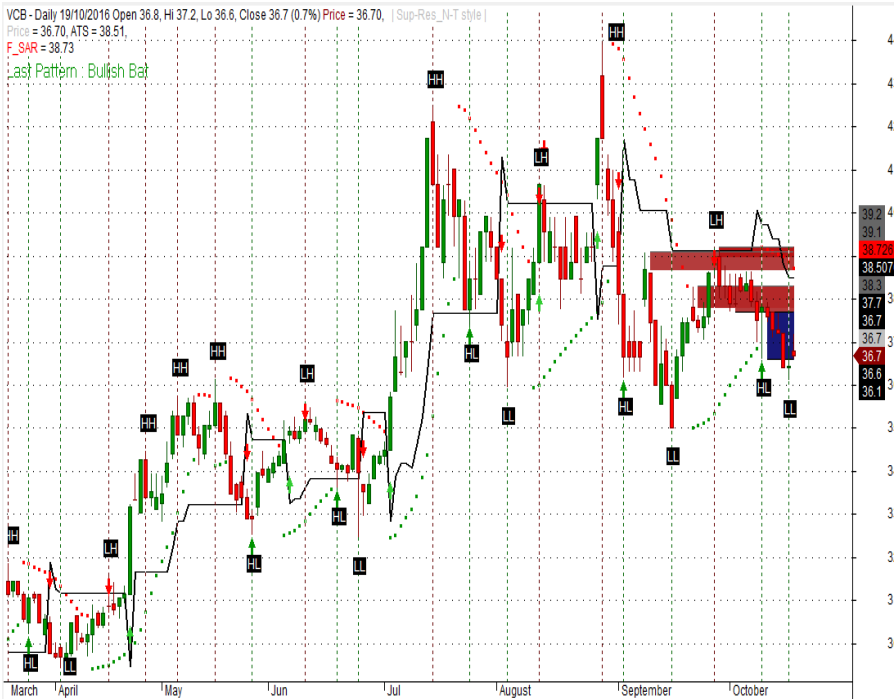
Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HLY	17.5	17.6	17.6	17.5	2,000	↑ 10.0%
AMV	5.5	5.5	5.5	4.6	23,500	↑ 10.0%
TKU	8.2	9	9	8.2	24,800	↑ 9.8%
DPS	3.4	3.4	3.4	2.8	682,700	↑ 9.7%
PIV	6.7	8	8	6.7	77,700	↑ 9.6%

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 20/10, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **31,52 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **bán ròng** gần **29,06 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **2,46 tỷ đồng**.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**



Vùng mua: 35.0 - 36.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 37.0 - 38.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 35.0 - 36.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 35.0 - 36.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 37.0 - 38.0. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 35.0.

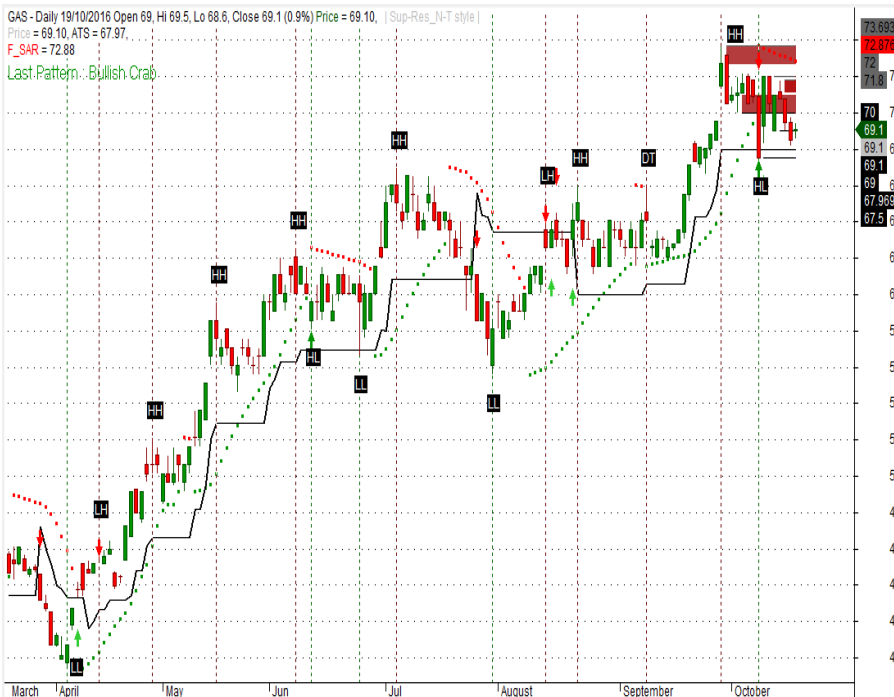
Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 10%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs
MA	↓ RSI	↓ SD
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↓ MFI	↓ Volume

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**



Vùng mua: 66.0 - 68.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 70.0 - 72.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 66.0 - 68.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 66.0 - 68.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 70.0 - 72.0. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 66.0.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

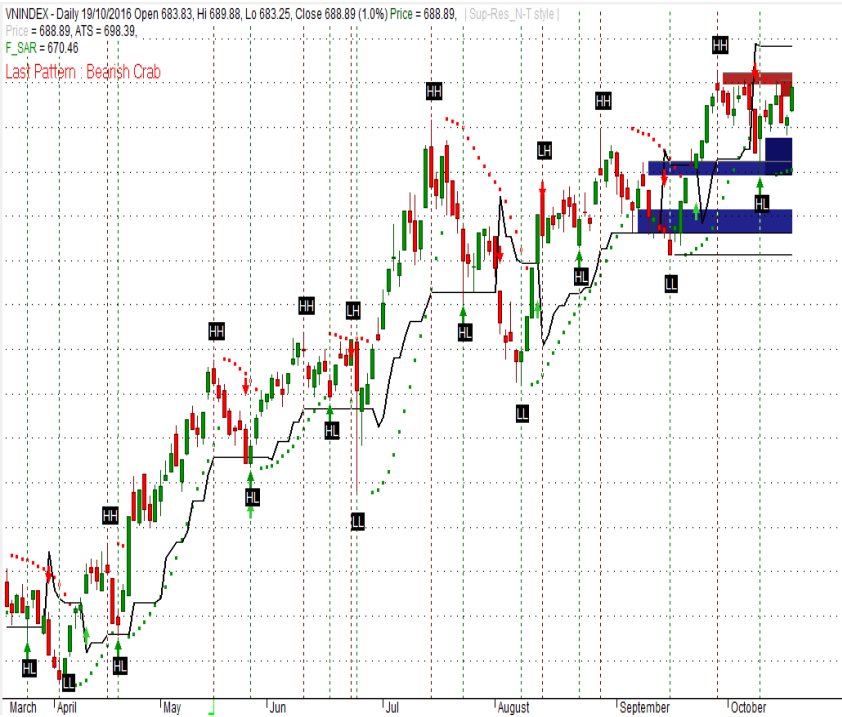
Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 5%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs
MA	↗ RSI	↓ SD
MACD	↗ Stochastic	↓ ATR
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↓ MFI	↓ Volume

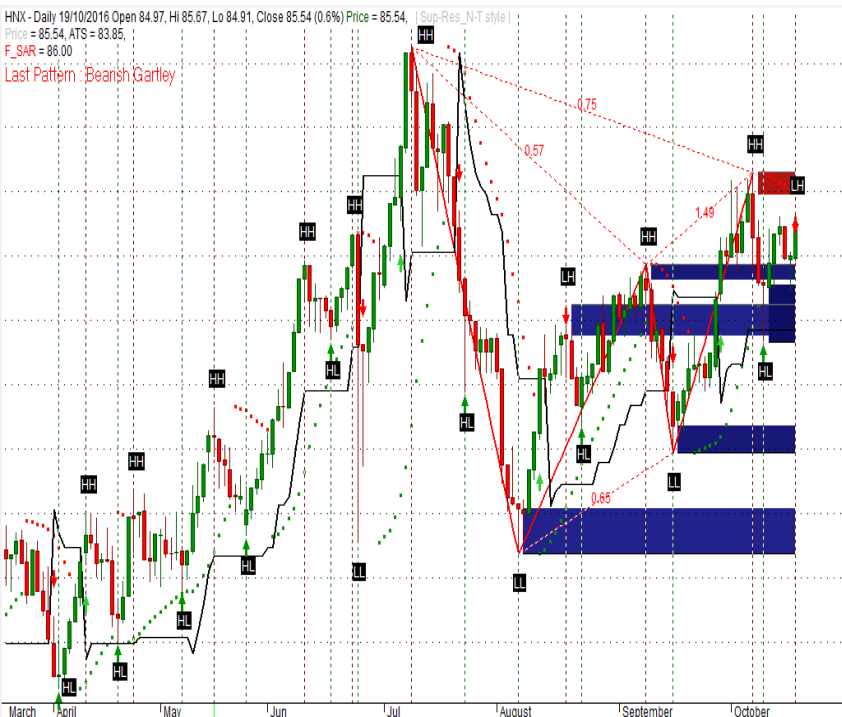
**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



Vùng mua: **675 - 680**      Vùng chốt lời ngắn hạn: **685 - 690**

**HNX-INDEX**



Vùng mua: **84.5 - 85.0**      Vùng chốt lời ngắn hạn: **85.5 - 86.0**

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 685 - 690 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 675 - 680 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 675.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 685 - 690 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo nằm ở mức 695 - 700 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	➔	ROC	BBs ➔
MA	➔	RSI	SD ⬆️
MACD	⬆️	Stochastic	ATR ⬆️
PSAR	⬆️	%R	Volume
Aroon	⬆️	MFI	Volume ➔

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 85.5 - 86.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 84.5 - 85.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 84.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 85.5 - 86.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo nằm ở mức 86.5 - 87.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

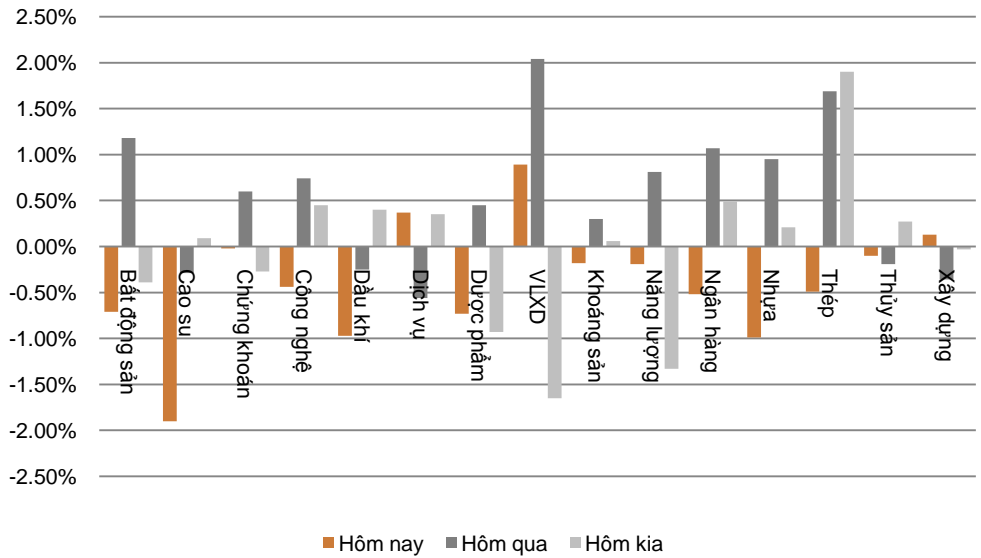
Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	⬆️	ROC	BBs ➔
MA	⬆️	RSI	SD ⬆️
MACD	⬆️	Stochastic	ATR ➔
PSAR	⬆️	%R	Volume
Aroon	⬆️	MFI	Volume ➔

Ngày 20/10/2016

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.71%
Cao su	↓ -1.90%
Chứng khoán	↓ -0.02%
Công nghệ	↓ -0.44%
Dầu khí	↓ -0.97%
Dịch vụ	↑ 0.37%
Dược phẩm	↓ -0.73%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.89%
Khoáng sản	↓ -0.18%
Năng lượng	↓ -0.19%
Ngân hàng	↓ -0.52%
Nhựa	↓ -0.99%
Thép	↓ -0.49%
Thủy sản	↓ -0.10%
Xây dựng	↑ 0.13%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**



**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dịch vụ	PAN	47.5	47.9	↑ 0.4	↑ 0.8%	490
	OCH	5.4	5.4	→ 0.0	→ 0.0%	-
	DSN	66.1	66	↓ -0.1	↓ -0.2%	9,590
	TCT	55.9	56.4	↑ 0.5	↑ 0.9%	16,400
	VNC	32	31	↓ -1.0	↓ -3.1%	100
Vật liệu xây dựng	VCS	138.1	138.2	↑ 0.1	↑ 0.1%	86,000
	HT1	25.55	26.8	↑ 1.3	↑ 4.9%	280,990
	NNC	94.7	94	↓ -0.7	↓ -0.7%	49,200
	BCC	16.1	16.1	→ 0.0	→ 0.0%	162,600
	CTI	29.15	29	↓ -0.2	↓ -0.5%	166,540
Xây dựng	CTD	188	182.5	↓ -5.5	↓ -2.9%	306,030
	CII	29.1	30.5	↑ 1.4	↑ 4.8%	4,537,950
	VCG	17	16.9	↓ -0.1	↓ -0.6%	1,364,100
	ASM	15.5	15.75	↑ 0.3	↑ 1.6%	1,738,510
	HBC	29	28.2	↓ -0.8	↓ -2.8%	1,307,160
	HUT	12.8	12.6	↓ -0.2	↓ -1.6%	2,195,700

(Cập nhật ngày 20/10/2016)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.91%	↑ 3.37%	↓ -18.57%	↑ 28.76%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.49%	↓ -0.91%	↑ 4.53%	↑ 74.76%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -4.06%	↓ -1.03%	↓ -1.03%	↑ 21.85%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↓ -4.91%	↓ -1.31%	↑ 5.67%	↑ 75.47%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.28%	↓ -2.33%	↓ -7.79%	↑ 100.51%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.41%	↑ 5.88%	↓ -3.27%	↓ -9.06%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 0.79%	↑ 2.82%	↓ -0.57%	↓ -3.18%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -5.90%	↓ -1.81%	↓ -0.98%	↑ 18.56%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -2.27%	↑ 10.66%	↑ 4.12%	↑ 45.23%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -5.94%	↑ 0.48%	↑ 8.32%	↑ 64.34%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↑ 0.29%	↓ -6.40%	↑ 15.48%	↑ 66.35%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.45%	↓ -0.63%	↓ -4.66%	↓ -9.27%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↓ -0.49%	↑ 2.00%	↓ -2.46%	↑ 13.78%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -3.09%	↑ 6.76%	↑ 7.63%	↑ 10.68%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.32%	↓ -4.97%	↓ -18.64%	↓ -38.33%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.12%	↓ -4.95%	↑ 1.70%	↓ -2.38%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -2.28%	↑ 9.96%	↑ 7.26%	↑ 37.13%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↑ 3.12%	↑ 19.70%	↑ 20.47%	↑ 47.09%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -0.26%	↓ -0.26%	↓ -15.23%	↓ -7.49%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -9.83%	↓ -22.25%	↓ -42.94%	↓ -76.20%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

**Ngành Bảo hiểm** là ngành có mức lợi nhuận tuần lớn nhất 3.12%. **Ngành Bảo hiểm** là ngành có mức lợi nhuận tháng lớn nhất 19.70%. **Bảo hiểm** là ngành có mức lợi nhuận quý lớn nhất 20.47%. **Ngành Đường** là ngành có mức lợi nhuận năm lớn nhất 100.51%.

(Cập nhật ngày 05/10/2016)



Ngày 20/10/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	55.9	66.8	↑ 28.5%	↑ 7.5%	06/05/2016	
HAG	Mua	Mở	6.9	5.4	11.2	↑ 62.3%	↓ -21.9%	15/08/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	72.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 14.8%	15/08/2016	
VNM	Mua	Mở	137.0	146.0	150.0	↑ 9.5%	↑ 6.6%	21/09/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	71.6	74.0	↑ 12.1%	↑ 8.5%	21/09/2016	
HUT	Mua	Mở	12.5	13.1	16.5	↑ 32.0%	↑ 4.8%	21/09/2016	
Trung bình:							↑ 4.0%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 30.5%		

Ngày 20/10/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
FMC	14/04/2016	Mua [+30%]	29.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>



Ngày 20/10/2016

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

**Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

**Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 20/10/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
20/10/2016	21/10/2016	n/a	HAP	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 8%	4.7	0.3 (6.82%)
n/a	n/a	20/10/2016	VIC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 484,473,162 CP	43.8	0.9 (2.1%)
20/10/2016	21/10/2016	n/a	STP	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100000:14999	6.8	0 (0%)
20/10/2016	21/10/2016	11/11/2016	VSC	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
20/10/2016	21/10/2016	22/11/2016	SD4	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	11.6	0 (0%)
20/10/2016	21/10/2016	n/a	SD4	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	11.6	-0.6 (-4.92%)
20/10/2016	21/10/2016	08/11/2016	VNS	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	36	0.3 (0.84%)
20/10/2016	21/10/2016	n/a	MTG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016	2.4	0.1 (4.35%)
n/a	n/a	20/10/2016	MDC	HNX	Giao dịch bổ sung - 6,334,394 CP	7	0 (0%)
n/a	n/a	20/10/2016	L45	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,800,000 CP	n/a	n/a
20/10/2016	21/10/2016	10/11/2016	PPS	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,550 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	20/10/2016	SFG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,354,027 CP	11.6	-0.2 (-1.69%)
n/a	n/a	20/10/2016	VGC	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 42,500,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	20/10/2016	HAN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 141,048,000 CP	n/a	n/a
20/10/2016	21/10/2016	02/11/2016	SAS	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	20.7	0.1 (0.49%)
n/a	n/a	20/10/2016	NNB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 15,080,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	21/10/2016	LDG	HOSE	Niên yết cổ phiếu bổ sung - 13,499,755 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	21/10/2016	GTS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 28,000,000 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	21/10/2016	VSN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 80,914,300 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	21/10/2016	BFC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 9,527,993 CP	36.3	0.2 (0.55%)
21/10/2016	24/10/2016	n/a	KDH	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	27.4	-0.2 (-0.72%)
21/10/2016	24/10/2016	17/11/2016	VIR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 800 đồng/CP	13.5	0.5 (3.85%)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG  
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**KHUYẾN CÁO**

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.